TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH** **---***---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ----------

Án số: 68/2017/HSST
Ngày 24/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

***

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Nhung**.**

* *Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và Ông Lê Đình Cự*

**** Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa**:* Bà Bùi Thuận Yến **-** Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án huyện Đông Hưng; Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành G, sinh năm 1993

Trú tại:Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: không.

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Không xác định.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1962.

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt G 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 05/11/2014 G chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08/11/2012 chấp hành xong án phí

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng được trích xuất có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/7/2017, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với đội cảnh sát hình sự Công an huyện Đông Hưng triệu tập Nguyễn Thành G sinh năm 1993, HKTT: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, chỗ ở: Thôn PT, xã V, Thành phố Q, tỉnh Thái Bình đến cơ quan Công an huyện Đông Hưng để làm việc do nghi ngờ Nguyễn Thành G liên quan đến một vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Đông Hưng. Tại Công an huyện Đông Hưng, Công an huyện Đông Hưngã ra quyết định khám người theo thủ tục hành chính đối với G. Quá trình khám xét phát hiện thấy trong túi quần bên trái đang mặc của G có một ví màu nâu, kiểm tra bên trong ví có 2.200.000đ, 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Thành G do công ty O cấp để trong ngăn to của ví, trong ngăn nhỏ nhất của ví đựng 01 gói được gói bằng hai lớp giấy, lớp bên ngoài là loại giấy màu trắng, lớp bên trong có hai gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, G khai là ma túy, G tàng trữ với mục đích sử dụng. Cơ quan điều tra đã mời người làm chứng đưa G ra UBND thị trấn Đ lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, quản lý niêm phong vật chứng và dẫn giải G về trụ sở Công an huyện Đông Hưng giải quyết.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong ví của G, G khai do nghiện ma túy nên sáng ngày 28/7/2017, G đi bộ từ nhà trọ ra cầu K gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 40 tuổi, G không biết tên, địa chỉ, G đưa cho người này 200.000đ nhờ mua hộ hê rô in, người này đồng ý và đi mua ở đâu đó, sau khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho G 01 gói chứa hai gói nhỏ, mỗi gói nhỏ được gói bằng hai lớp giấy, lớp ngoài được gói bằng giấy ăn màu trắng, bên trong được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, G cầm ma túy và đi bộ ra nghĩa trang thuộc khu vực cầu K sử dụng bằng hình thức chích 01 gói; còn 01 gói, G cất vào trong ví để ngày hôm sau sử dụng, thì đến 19h cùng ngày bị thu giữ khi cơ quan điều tra khám người theo thủ tục hành chính .

Khám xét nơi ở của G cơ quan điều tra thu được 01 sổ hộ khẩu mang tên bà Nguyễn Thị E sinh năm 1962 ở xã T; 01 nắp vỏ chai nhựa màu đỏ có hai lỗ thủng gắn một đoạn ống nhựa màu xanh trắng dài 0,5cm nối với ống thủy tinh hình chữ L G khai là dụng cụ sử dụng ma túy đá cùng 02 tô vít, 01 thanh kim loại là những dụng cụ G nhặt được ở ngoài đường mang về nhà để khi cần thì sử dụng.

Bản kết luận giám định số 332/KLGĐ – PC54 ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại hê rô in có trọng lượng 0,3517gam" (không phảy ba năm một bảy gam)

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 12/10/2017 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành G đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 12/10/2017; đồng thời đề nghị HĐXX xử bị cáo G về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy." Áp dụng Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ - QH14 ngày 20/6/2017 khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành G từ 01(một) năm 06(sáu) tháng - 02(hai) năm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy 0,3088g hê rô in còn lại sau giám định,01 ống nhựa trắng, 01 ống thủy tinh hình chữ L là dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 thẻ công nhân mang tên G, 01 ví giả da, 02 tô vít, 01 cờ lê.

Tại phiên tòa bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể như sau.

Sáng ngày 28/7/2017, G đi bộ từ nhà trọ ra cầu K gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 40 tuổi, G không biết tên, địa chỉ, G đưa cho người này 200.000đ nhờ mua hộ hê rô in, người này đồng ý và đi mua ở đâu đó, sau khoảng 05 phút người này quay lại đưa cho G 01 gói hê rô in được gói bằng hai lớp giấy, lớp ngoài được gói bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có hai gói nhỏ được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, G cầm ma túy và đi bộ ra nghĩa trang thuộc khu vực cầu K sử dụng bằng hình thức chích 01 gói, còn 01 gói G cất vào trong ví để ngày hôm sau sử dụng thì đến 19h cùng ngày bị cơ quan Điều tra khám người theo thủ tục hành chính phát hiện mời người làm chứng đưa G ra UBND thị trấn Đ lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, quản

lý niêm phong vật chứng và dẫn giải G về trụ sở Công an huyện Đông Hưng giải quyết.

Bị cáo G xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các tài liệu chứng chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với cáo trạng số 64/KSĐT ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tangngày 28/7/2017; Kết luận giám định số 332/KLGĐ-PC54 ngày 31/7/2017, lời khai của những người làm chứng cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 19 giờ 35 phút ngày 28/7/2017, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,3517 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ hai năm đến bẩy năm tù.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma tuý đối với xã hội là rất nặng nề. Bị cáo đã nhận thức rõ tác hại và sự nguy hiểm nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, là người có nhân thân không tốt, năm 2012 đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thi hành xong bản án vào tháng 05/11/2014, sau khi thi hành xong bản án bị cáo không rèn luyện bản thân mà vẫn tái nghiện, vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, coi thường pháp luật. Vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên so sánh giữa quy định về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999.

Mặt khác tại Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 69 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về đương nhiên xóa án thì thời hạn xóa án tích quy định tại khoản 1 Điều 64 của Bộ luật hình sự năm 2015 ngắn hơn thời hạn xóa án tích quy định tại khoản 1 Điều 69 BLHS 1999.

Bị cáo được áp dụng những quy định có lợi theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/NQ - QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào do bản án số 56/2012/HSST mà Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử đối với bị cáo đến nay đã được xóa án tích.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Số ma túy loại Hê rô in thu giữ của G là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 ống nhựa trắng, 01 ống thủy tinh hình chữ L là dụng cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

01 đoạn kim loại, 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Thành G, 01 ví giả da, 02 tô vít, 01 cờ lê là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nhưng giá trị tài sản không đáng kể bị cáo không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí**:** Bị cáo Nguyễn Thành G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành G phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46, Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999, Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/NQ - QH14 ngày 20/6/2017(Nghị quyết Quốc hội 14).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành G 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/7/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,3088 (không phảy ba không tám tám) gam Hê rô in; 01 ống nhựa trắng, 01 ống thủy tinh hình chữ L, 01 đoạn kim loại, 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Thành G, 01 ví giả da, 02 tô vít, 01 cờ lê.

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 12/10/2017.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Thành G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Nhung

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Công an huyện Đông Hưng
- VKSND huyện Đông Hưng
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- Lưu